TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2024/DS - ST
Ngày: 19 – 9 – 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2024/TLST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 402/2024/QĐST – DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện hợp pháp: Ông Di Tắc H – chức vụ: Giám đốc Agribank – chi nhánh huyện T, Đồng Nai – PGD Kiệm Tân (theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2024)

- Đồng bị đơn: - Ông Hoàng Thúy Vi V, sinh năm 1972

Địa chỉ: 31/3B, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 344/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H, ông V và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agrinbank) (gọi tắt là Ngân hàng) – do ông Di Tắc H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V đã vay tại AGRIBANK Chi nhánh huyện T, Đồng Nai, theo Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 5915LAV202200429 ký ngày 04/03/2022; Số tiền cho vay tối đa là 4.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn nâng cấp nhà xưởng làm bồn inox, bồn chứa xăng, các thiết bị chuyên ngành xăng và bán sắt thép các loại.

- Thời hạn vay: 60 tháng, Hợp đồng tín dụng có thời hạn từ ngày 04/03/2022 đến ngày 04/03/2027. Các lần nhận nợ như sau:

+ Ngày nhận nợ ngày 08/03/2022, hạn trả nợ cuối ngày 04/03/2027; Số tiền nhận nợ là 4.000.000.000 đồng; lãi suất tại thời điểm nhận nợ trong hạn là 9,5%/ năm, lãi suất quá hạn là 14,25%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 472, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã G, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 799970, số vào sổ cấp GCN: CS 08551 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/8/2017 đứng tên ông Hoàng Thúy Vi V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 22062022 ngày 22/06/2022 ký giữa AGRIBANK Chi nhánh huyện T, Đồng Nai với bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V.

Từ tháng 10/2023, bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V đã không trả nợ đúng như cam kết theo hợp đồng. Đến ngày 04/10/2023 ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã làm việc nhiều lần cùng bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V, tìm mọi biện pháp khắc phục để trả nợ, nhưng đến nay vẫn chưa trả được nợ. Việc bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V không trả nợ đã gây cho Ngân hàng nhiều khó khăn, thiệt hại.

Do vậy, để đảm bảo thanh toán khoản vay trên cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V trả nợ cho Ngân hàng số tiền (cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh (tiền lãi tạm tính đến ngày 19/9/2024) như sau:

Số tiền gốc: 2.799.994.000 đồng

Số tiền lãi trong hạn: 313.424.725 đồng

Số tiền lãi quá hạn: 21.241.202 đồng

Tổng Cộng: 3.134.659.927 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Ngân hàng yêu cầu bà T, ông V tiếp tục tính lãi từ ngày 20/9/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trường hợp bà T và ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng gồm Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 472, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã G, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 799970, số vào sổ cấp GCN: CS 08551 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/8/2017 đứng tên ông Hoàng Thúy Vi V.

Ngoài ra ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn bà Phạm Thị Thanh T tại bản tự khai ngày 12/4/2024 bà T trình bày:*

Bà Phạm Thị Thanh T thừa nhận bà và ông Hoàng Thúy Vi V đã vay tại AGRIBANK Chi nhánh huyện Thống Nhất, Đồng Nai, theo Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 5915LAV202200429 ký ngày 04/03/2022; Số tiền cho vay tối đa là 4.000.000.000 đồng. Đến ngày 20/03/2024 còn dư nợ gốc: 2.799.994.000 đồng; Lãi là: 170.616.852 đồng. (lãi trong hạn: 165.216.824, lãi quá hạn: 5.400.028)

- Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn nâng cấp nhà xưởng làm bồn inox, bồn chứa xăng, các thiết bị chuyên ngành xăng và bán sắt thép các loại.

- Thời hạn vay: 60 tháng, Hợp đồng tín dụng có thời hạn từ ngày 04/03/2022 đến ngày 04/03/2027. Các lần nhận nợ như sau:

+ Ngày nhận nợ ngày 08/03/2022, hạn trả nợ cuối ngày 04/03/2027; Số tiền nhận nợ là 4.000.000.000 đồng; lãi suất tại thời điểm nhận nợ trong hạn là 9,5%/ năm, lãi suất quá hạn là 14,25%/năm.

Do khó khăn về kinh tế nên ông V, bà T chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

Nay bà T thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Trường hợp ông V và bà T không thanh toán số nợ trên thì bà T đồng ý tiếp tục dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích diện tích 1056,9m^2 tại thửa đất số 472, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CI 799970 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/8/2017 cho ông Hoàng Thúy Vi V để đảm bảo cho khoản vay trên.

** Đối với bị đơn ông Hoàng Thúy Vi V:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án đã triệu tập ông V đến Tòa án làm việc cũng như tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án với nhau nhưng ông V không đến Tòa án làm việc.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ quy định trong bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nợ toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi, lãi suất phát sinh như nguyên đơn đã yêu cầu. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 04/3/2022, giữa nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện T và bị đơn là bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5915LAV202200429 để bà T và ông V vay số tiền là 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng), mục đích vay để bù đắp vốn nâng cấp nhà xưởng….Bị đơn ông V, bà T không có đăng ký kinh doanh, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn và bị đơn bà Phạm Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Thúy Vi V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét hợp đồng tín dụng số: 5915LAV202200429 ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh T và bà Phạm Thị Thanh T, ông Hoàng Thúy Vi V thì thấy:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số: 5915LAV202200429 ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh T và bà Phạm Thị Thanh T, ông Hoàng Thúy Vi V được lập thành văn bản, các đương sự thừa nhận ký kết trên tinh thần tự nguyện, có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó đủ điều kiện để xác định là hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Ngân hàng và bà T đều thừa nhận hợp đồng tín dụng số: 5915LAV202200429 ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Thống Nhất và bà Phạm Thị Thanh T, ông Hoàng Thúy Vi V mục đích để bà T, ông V vay của Ngân hàng số tiền 4.000.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bù đắp vốn nâng cấp nhà xưởng….. Phương thức trả lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Bà T và ông V đã nhận đủ số tiền vay 4.000.000.000đ theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ đề ngày 8/3/2022. Bà T thừa nhận do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi cho ngân hàng. Bà T đồng ý với lãi suất theo yêu cầu của ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã tiến hành giải ngân khoản vay cho ông T, bà V theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên bà V và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ nên đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà V, ông T có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng với số tiền cụ thể là:

Số tiền gốc: 2.799.994.000 đồng
Số tiền lãi trong hạn: 313.424.725 đồng
Số tiền lãi quá hạn: 21.241.202 đồng
Tổng Cộng: 3.134.659.927 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho Ngân hàng kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản để thu hồi nợ của ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản số 04032022 ngày 04/3/2022 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Thống Nhất và bên thế chấp là bà Phạm Thị Thanh T và ông Hoàng Thúy Vi V đã đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự, trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được đảm bảo mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì xử lý tài sản bảo đảm. Do vậy trường hợp bà T, ông V không

thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thỏa thuận các các bên tại hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa các bên và Điều 299 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ) là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Như đã nhận định trên, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó cần buộc bà T, ông V có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền Ngân hàng đã tạm ứng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí:

[4.1] Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 94.693.198đ (chín mươi tư triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.706.108đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn một trăm lẻ tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007819 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng khoản 1 Điều 117, khoản 4 Điều 422; Điều 428; Điều 463; khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468; Điều 317; 318; 298; 299 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Hoàng Thúy Vi V và bà Phạm Thị Thanh T.

Ông Hoàng Thúy Vi V và bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng số tiền là: 3.134.659.927đ *(Bằng chữ: Ba tỷ một trăm ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng), Trong đó:*

Số tiền gốc: 2.799.994.000 đồng

Số tiền lãi trong hạn: 313.424.725 đồng

Số tiền lãi quá hạn: 21.241.202 đồng

Trường hợp ông Hoàng Thúy Vi V và bà Phạm Thị Thanh T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp cụ thể là: Diện tích 1056,9m^2 đất thuộc thửa đất 472, tờ bản đồ số 5 tọa lạc xã G, huyện Thống Nhất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 799970 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Hoàng Thúy Vi V.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Thúy Vi V và bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Ông Hoàng Thúy Vi V và bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 94.693.198đ (chín mươi tư triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.706.108đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn một trăm lẻ tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007819 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp tống đạt theo quy định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC.THADS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Châu Ngọc Hà